

Số: 2798 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 23 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ
lĩnh vực Ngoại giao trong tỉnh Nghệ An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Kế hoạch số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 793/KH-UBND ngày 14/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Nghệ An giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số: 1619/TTr-SNV ngày 13/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Ngoại giao trong tỉnh Nghệ An (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Ngoại vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Ngoại giao;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Đ/c Long);
- Phó CVP UBND tỉnh (Đ/c Thiên);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT(V).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đình Long

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC NGOẠI GIAO TRONG TỈNH NGHỆ AN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: _____/QĐ-UBND ngày ____/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Cơ quan phối hợp
1	Thủ tục Quyết định về việc ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp sở	Ngoại giao	- Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch UBND tỉnh - Cơ quan trình: Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành, cơ quan khác có liên quan
2	Thủ tục Quyết định về việc ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện	Ngoại giao	- Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch UBND tỉnh - Cơ quan trình: Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành, cơ quan khác có liên quan
3	Thủ tục Quyết định về việc ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp xã biên giới	Ngoại giao	Chủ tịch UBND tỉnh	Các Sở, ngành, cơ quan khác có liên quan
4	Thủ tục Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp sở	Ngoại giao	Chủ tịch UBND tỉnh	Các Sở, ngành, cơ quan khác có liên quan
5	Thủ tục Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện	Ngoại giao	Chủ tịch UBND tỉnh	Các Sở, ngành, cơ quan khác có liên quan
6	Thủ tục Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp xã biên giới	Ngoại giao	Chủ tịch UBND tỉnh	Các Sở, ngành, cơ quan khác có liên quan

7	Thủ tục Quyết định về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp sở	Ngoại giao	Chủ tịch UBND tỉnh	Các Sở, ngành, cơ quan khác có liên quan
8	Thủ tục Quyết định về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện	Ngoại giao	Chủ tịch UBND tỉnh	Các Sở, ngành, cơ quan khác có liên quan
9	Thủ tục Quyết định về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp xã biên giới	Ngoại giao	Chủ tịch UBND tỉnh	Các Sở, ngành, cơ quan khác có liên quan

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp sở

1.1. Trình tự thực hiện:

Thực hiện theo Điều 5, Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ, cụ thể:

Bước 1: Trước khi tiến hành ký kết thỏa thuận quốc tế, cơ quan cấp sở lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp sở có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế đó và các cơ quan khác có liên quan.

Bước 2: Các cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Bước 3: Cơ quan cấp sở tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ.

Bước 4: Sở Ngoại vụ xử lý hồ sơ và trình Chủ tịch UBND tỉnh.

Bước 5: Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Bước 6: Người đứng đầu cơ quan cấp sở tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác ký thỏa thuận quốc tế.

Bước 7: Cơ quan cấp sở báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ bản sao thỏa thuận quốc tế để thông báo theo quy định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết.

1.2. Cách thức thực hiện: lựa chọn một trong các cách sau:

- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Sở Ngoại vụ tỉnh Nghệ An: Tầng 20, Tháp A, Tòa nhà Dầu khí, số 7 Quang Trung, Tp Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Gửi trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

1.3.1. Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề xuất về việc ký kết thỏa thuận quốc tế.
- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

1.3.2. Số lượng: Chưa quy định.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- + Bước 1: trước khi ký kết thỏa thuận quốc tế
- + Bước 2: 07 ngày làm việc
- + Bước 3: Chưa quy định

- + Bước 4: Chưa quy định
- + Bước 5: 05 ngày làm việc
- + Bước 6: theo thời gian cụ thể thống nhất giữa các bên
- + Bước 7: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết.

1.5. Đối tượng thực hiện:

Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.6. Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan giải quyết : Sở Ngoại vụ.

1.7. Kết quả thực hiện: văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ký kết thỏa thuận quốc tế.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không quy định.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 13 tháng 11 năm 2020.

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 6 năm 2021 về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

2. Thủ tục Quyết định ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện

2.1. Trình tự thực hiện:

Thực hiện theo Điều 6 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ, cụ thể:

Bước 1: Trước khi tiến hành ký kết thỏa thuận quốc tế, UBND cấp huyện lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp sở có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế đó và các cơ quan khác có liên quan.

Bước 2: Các cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Bước 3: UBND cấp huyện tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ.

Bước 4: Sở Ngoại vụ xử lý hồ sơ và trình Chủ tịch UBND tỉnh.

Bước 5: Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Bước 6: Chủ tịch UBND cấp huyện tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác ký kết thỏa thuận quốc tế.

Bước 7: UBND cấp huyện báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ bản sao thỏa thuận quốc tế để thông báo theo quy định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết.

2.2. Cách thức thực hiện: lựa chọn một trong các cách sau:

- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Sở Ngoại vụ tỉnh Nghệ An: Tầng 20, Tháp A, Tòa nhà Dầu khí, số 7 Quang Trung, Tp Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Gửi trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

2.3.1. Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề xuất về việc ký kết thỏa thuận quốc tế.

- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

2.3.2. Số lượng: Chưa quy định.

2.4. Thời hạn giải quyết:

+ Bước 1: trước khi ký kết thỏa thuận quốc tế

+ Bước 2: 07 ngày làm việc

+ Bước 3: Chưa quy định

+ Bước 4: Chưa quy định

+ Bước 5: 05 ngày làm việc

+ Bước 6: theo thời gian cụ thể thống nhất giữa các bên

+ Bước 7: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết

2.5. Đối tượng thực hiện:

UBND cấp huyện.

2.6. Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan giải quyết : Sở Ngoại vụ.

2.7. Kết quả thực hiện: văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ký kết thỏa thuận quốc tế.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không quy định.

2.10. *Yêu cầu, điều kiện thực hiện:* Không quy định.

2.11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục:*

- Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 13 tháng 11 năm 2020.

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 6 năm 2021 về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

3. Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp xã biên giới

3.1. *Trình tự thực hiện:*

Thực hiện theo Điều 7 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ, cụ thể:

Bước 1: Trước khi tiến hành ký kết thỏa thuận quốc tế, UBND cấp xã lấy ý kiến bằng văn bản của UBND cấp huyện.

Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, UBND cấp huyện cho ý kiến bằng văn bản và gửi hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ.

Bước 3: Sở Ngoại vụ lấy ý kiến bằng văn bản của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước 4: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Sở Ngoại vụ về đề xuất ký kết của UBND cấp xã biên giới.

Bước 5: Sở Ngoại vụ tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh

Bước 6: Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định bằng văn bản về việc ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp xã biên giới trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình của Sở Ngoại vụ

Bước 7: Chủ tịch UBND cấp xã biên giới tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký thỏa thuận quốc tế

Bước 8: Sau khi ký kết thỏa thuận quốc tế, Ủy ban nhân dân xã biên giới báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bằng văn bản, kèm theo bản sao thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết. Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh bản sao thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân xã biên giới.

3.2. *Cách thức thực hiện:* lựa chọn một trong các cách sau:

- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Sở Ngoại vụ tỉnh Nghệ An: Tầng 20, Tháp A, Tòa nhà Dầu khí, số 7 Quang Trung, Tp Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Gửi trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

3.3.1. Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề xuất về việc ký kết thỏa thuận quốc tế.

- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

3.3.2. Số lượng: Chưa quy định

3.4. Thời hạn giải quyết:

+ Bước 1: trước khi ký kết thỏa thuận quốc tế

+ Bước 2: 07 ngày làm việc

+ Bước 3: 03 ngày làm việc

+ Bước 4: 07 ngày làm việc

+ Bước 5: 05 ngày làm việc

+ Bước 6: theo thời gian cụ thể thống nhất giữa các bên

+ Bước 7: Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bằng văn bản, kèm theo bản sao thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết. Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh bản sao thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới.

3.5. Đối tượng thực hiện: UBND cấp huyện.

3.6. Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan giải quyết : Sở Ngoại vụ, UBND cấp huyện

3.7. Kết quả thực hiện: văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ký kết thỏa thuận quốc tế.

3.8. Phí, lệ phí: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không quy định.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 13 tháng 11 năm 2020.

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 6 năm 2021 về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

4. Thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp sở

4.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trước khi tiến hành sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế, cơ quan cấp sở lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp sở có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế đó và các cơ quan khác có liên quan.

Bước 2: Các cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Bước 3: Cơ quan cấp sở tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ.

Bước 4: Sở Ngoại vụ xử lý hồ sơ và trình Chủ tịch UBND tỉnh.

Bước 5: Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Bước 6: Người đứng đầu cơ quan cấp sở tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác ký sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế.

Bước 7: Cơ quan cấp sở thông báo bằng văn bản cho Sở Ngoại vụ về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế để thông báo theo quy định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn có hiệu lực.

4.2. Cách thức thực hiện: lựa chọn một trong các cách sau:

- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Sở Ngoại vụ tỉnh Nghệ An: Tầng 20, Tháp A, Tòa nhà Dầu khí, số 7 Quang Trung, Tp Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Gửi trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

4.3.1. Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế.

- Dự thảo sửa đổi, bổ sung, gia hạn văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

4.3.2. Số lượng: Chưa quy định.

4.4. Thời hạn giải quyết:

+ Bước 1: trước khi ký kết sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế

+ Bước 2: 07 ngày làm việc

- + Bước 3: Chưa quy định
- + Bước 4: Chưa quy định
- + Bước 5: 05 ngày làm việc
- + Bước 6: theo thời gian cụ thể thống nhất giữa các bên
- + Bước 7: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế sửa đổi, bổ sung, gia hạn được ký kết.

4.5. Đối tượng thực hiện:

Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

4.6. Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan giải quyết : Sở Ngoại vụ.

4.7. *Kết quả thực hiện:* văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ký kết thỏa thuận quốc tế sửa đổi, bổ sung, gia hạn.

4.8. *Phí, lệ phí:* Không.

4.9. *Tên mẫu đơn, tờ khai:* Không quy định.

4.10. *Yêu cầu, điều kiện thực hiện:* Không quy định.

4.11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục:*

- Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 13 tháng 11 năm 2020.

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 6 năm 2021 về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

5. Thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện

5.1. *Trình tự thực hiện:*

Thực hiện theo Điều 13, Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ, cụ thể:

Bước 1: Trước khi tiến hành ký kết thỏa thuận quốc tế sửa đổi, bổ sung, gia hạn, UBND cấp huyện lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp sở có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế đó và các cơ quan khác có liên quan.

Bước 2: Các cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Bước 3: UBND cấp huyện tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế sửa đổi, bổ sung, gia hạn cho Sở Ngoại vụ.

Bước 4: Sở Ngoại vụ xử lý hồ sơ và trình Chủ tịch UBND tỉnh.

Bước 5: Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết thỏa thuận quốc tế sửa đổi, bổ sung, gia hạn trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Bước 6: Chủ tịch UBND cấp huyện tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác ký kết thỏa thuận quốc tế sửa đổi, bổ sung, gia hạn.

Bước 7: UBND cấp huyện (NĐ 64 quy định thẩm quyền chung) báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ bản sao thỏa thuận quốc tế sửa đổi, bổ sung, gia hạn để thông báo theo quy định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế sửa đổi, bổ sung, gia hạn được ký kết.

5.2. Cách thức thực hiện: lựa chọn một trong các cách sau:

- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Sở Ngoại vụ tỉnh Nghệ An: Tầng 20, Tháp A, Tòa nhà Dầu khí, số 7 Quang Trung, Tp Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Gửi trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

5.3.1. Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề xuất về việc ký kết thỏa thuận quốc tế thỏa thuận quốc tế.

- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

5.3.2. Số lượng: Chưa quy định.

5.4. Thời hạn giải quyết:

+ Bước 1: trước khi ký kết thỏa thuận quốc tế sửa đổi, bổ sung, gia hạn

+ Bước 2: 07 ngày làm việc

+ Bước 3: Chưa quy định

+ Bước 4: Chưa quy định

+ Bước 5: 05 ngày làm việc

+ Bước 6: theo thời gian cụ thể thống nhất giữa các bên

+ Bước 7: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế sửa đổi, bổ sung, gia hạn được ký kết

5.5. Đối tượng thực hiện:

UBND cấp huyện.

5.6. Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan giải quyết : Sở Ngoại vụ.

5.7. *Kết quả thực hiện*: văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ký kết thỏa thuận quốc tế sửa đổi, bổ sung, gia hạn.

5.8. *Phí, lệ phí*: Không.

5.9. *Tên mẫu đơn, tờ khai*: Không quy định.

5.10. *Yêu cầu, điều kiện thực hiện*: Không quy định.

5.11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục*:

- Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 13 tháng 11 năm 2020.

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 6 năm 2021 về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

6. Thủ tục Quyết định sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp xã biên giới

6.1. *Trình tự thực hiện*:

Thực hiện theo Điều 7, 13 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ, cụ thể:

Bước 1. Trước khi tiến hành ký kết thỏa thuận quốc tế sửa đổi, bổ sung, gia hạn, UBND xã biên giới lấy ý kiến bằng văn bản của UBND cấp huyện.

Bước 2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, UBND cấp huyện cho ý kiến bằng văn bản và gửi hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế sửa đổi, bổ sung, gia hạn cho Sở Ngoại vụ.

Bước 3. Sở Ngoại vụ lấy ý kiến bằng văn bản của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước 4. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Sở Ngoại vụ về đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế sửa đổi, bổ sung, gia hạn của UBND cấp xã biên giới.

Bước 5. Sở Ngoại vụ tổng hợp, tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh

Bước 6. Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định bằng văn bản về việc ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp xã biên giới trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình của Sở Ngoại vụ

Bước 7. Chủ tịch UBND xã biên giới tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký thỏa thuận quốc tế sửa đổi, bổ sung, gia hạn

Bước 8. Sau khi ký kết thỏa thuận quốc tế sửa đổi, bổ sung, gia hạn, Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bằng văn bản, kèm theo bản sao thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết. Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh bản sao thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới.

6.2. Cách thức thực hiện: lựa chọn một trong các cách sau:

- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Sở Ngoại vụ tỉnh Nghệ An: Tầng 20, Tháp A, Tòa nhà Dầu khí, số 7 Quang Trung, Tp Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Gửi trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

6.3.1. Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề xuất về việc ký kết thỏa thuận quốc tế.

- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

6.3.2. Số lượng: Chưa quy định

6.4. Thời hạn giải quyết:

+ Bước 1: trước khi ký kết thỏa thuận quốc tế sửa đổi, bổ sung, gia hạn

+ Bước 2: 07 ngày làm việc

+ Bước 3: 03 ngày làm việc

+ Bước 4: 07 ngày làm việc

+ Bước 5: 05 ngày làm việc

+ Bước 6: theo thời gian cụ thể thống nhất giữa các bên

+ Bước 7: Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bằng văn bản, kèm theo bản sao thỏa thuận quốc tế sửa đổi, bổ sung, gia hạn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết. Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh bản sao thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới.

6.5. Đối tượng thực hiện: UBND cấp huyện.

6.6. Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan giải quyết : Sở Ngoại vụ, UBND cấp huyện

6.7. Kết quả thực hiện: văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ký kết thỏa thuận quốc tế sửa đổi, bổ sung, gia hạn.

6.8. Phí, lệ phí: Không.

6.9. *Tên mẫu đơn, tờ khai:* Không quy định.

6.10. *Yêu cầu, điều kiện thực hiện:* Không quy định.

6.11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục:*

- Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 13 tháng 11 năm 2020.

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 6 năm 2021 về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

7. Thủ tục Quyết định chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp sở

7.1. *Trình tự thực hiện:*

Thực hiện theo Điều 14, Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ, cụ thể:

Bước 1: Trước khi tiến hành chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế, cơ quan cấp sở lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp sở có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế đó và các cơ quan khác có liên quan.

Bước 2: Các cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Bước 3: Cơ quan cấp sở tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ.

Bước 5: Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Bước 6: Người đứng đầu cơ quan cấp sở tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác ký chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế.

Bước 7: Cơ quan cấp sở báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản; đồng thời gửi Sở Ngoại vụ thông báo về chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế để thông báo theo quy định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết.

7.2. *Cách thức thực hiện:*

- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Sở Ngoại vụ tỉnh Nghệ An: Tầng 20, Tháp A, Tòa nhà Dầu khí, số 7 Quang Trung, Tp Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Gửi trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

7.3.1. Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề xuất về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế.

- Dự thảo văn bản chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp dự thảo văn bản chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

7.3.2. Số lượng: Chưa quy định.

7.4. Thời hạn giải quyết:

+ Bước 1: trước khi tiến hành về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế

+ Bước 2: 07 ngày làm việc

+ Bước 3: Chưa quy định

+ Bước 4: Chưa quy định

+ Bước 5: 05 ngày làm việc

+ Bước 6: theo thời gian cụ thể thống nhất giữa các bên

+ Bước 7: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế.

7.5. Đối tượng thực hiện:

Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

7.6. Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan giải quyết : Sở Ngoại vụ.

7.7. Kết quả thực hiện: văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế.

7.8. Phí, lệ phí: Không.

7.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không quy định.

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 13 tháng 11 năm 2020.

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 6 năm 2021 về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân

cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

8. Thủ tục Quyết định chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện

8.1. Trình tự thực hiện:

Thực hiện theo Điều 14 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ, cụ thể:

Bước 1: Trước khi tiến hành chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế, UBND cấp huyện lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp sở có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế đó và các cơ quan khác có liên quan.

Bước 2: Các cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Bước 3: UBND cấp huyện tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ.

Bước 4: Sở Ngoại vụ xử lý hồ sơ và trình Chủ tịch UBND tỉnh.

Bước 5: Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Bước 6: Chủ tịch UBND cấp huyện tiến hành ký văn bản chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký văn bản chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế.

Bước 7: UBND cấp huyện (NĐ 64 quy định thẩm quyền chung) báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản; đồng thời gửi Sở Ngoại vụ bản sao thông báo chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết.

8.2. Cách thức thực hiện: lựa chọn một trong các cách sau:

- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Sở Ngoại vụ tỉnh Nghệ An: Tầng 20, Tháp A, Tòa nhà Dầu khí, số 7 Quang Trung, Tp Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Gửi trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

8.3.1. Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề xuất về việc ký kết thỏa thuận quốc tế thỏa thuận quốc tế.

- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

8.3.2. Số lượng: Chưa quy định.

8.4. Thời hạn giải quyết:

- + Bước 1: trước khi tiến hành về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế
- + Bước 2: 07 ngày làm việc
- + Bước 3: Chưa quy định
- + Bước 4: Chưa quy định
- + Bước 5: 05 ngày làm việc
- + Bước 6: theo thời gian cụ thể thống nhất giữa các bên
- + Bước 7: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế

8.5. Đối tượng thực hiện:

UBND cấp huyện.

8.6. Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan giải quyết : Sở Ngoại vụ.

8.7. Kết quả thực hiện: văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế.

8.8. Phí, lệ phí: Không.

8.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không quy định.

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 13 tháng 11 năm 2020.

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 6 năm 2021 về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

9. Thủ tục Quyết định chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp xã biên giới

9.1. Trình tự thực hiện:

Thực hiện theo Điều 14, Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ, cụ thể:

Bước 1: Trước khi tiến hành chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế, UBND xã biên giới lấy ý kiến bằng văn bản của UBND cấp huyện.

Bước 2: UBND cấp huyện cho ý kiến bằng văn bản và gửi hồ sơ đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Bước 3: Sở Ngoại vụ lấy ý kiến bằng văn bản của Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Bước 4: Các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Sở ngoại vụ về đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới.

Bước 5: Sở Ngoại vụ tổng hợp, tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh

Bước 6: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bằng văn bản về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình của Sở Ngoại vụ.

Bước 7: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới tiến hành ký văn bản chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký văn bản chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế.

Bước 8: Ủy ban nhân dân xã biên giới thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện có hiệu lực. Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của Ủy ban nhân dân xã biên giới.

9.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Sở Ngoại vụ tỉnh Nghệ An: Tầng 20, Tháp A, Tòa nhà Dầu khí, số 7 Quang Trung, Tp Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Gửi trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

9.3. Đối tượng thực hiện:

UBND cấp xã biên giới.

9.4. Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan giải quyết : Sở Ngoại vụ.

9.5. Kết quả thực hiện: Văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế.

9.6. Phí, lệ phí: Không.

9.7. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không quy định.



9.8. *Yêu cầu, điều kiện thực hiện:* Không quy định.

9.9. *Căn cứ pháp lý của thủ tục:*

- Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 13 tháng 11 năm 2020.

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 6 năm 2021 về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức./.